TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 234/2024/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 266/2024/TLST - VHNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1980.

HKTT và nơi cư trú: Phường H, quận H, Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Duy L**, sinh năm 1975.

HKTT và nơi cư trú: Phường H, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội vào ngày 23/12/2003 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy L thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Linh Giang (nữ), sinh ngày 10/3/2005, cháu Nguyễn Mai Trang (nữ), sinh ngày 04/9/2009. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Lịch là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trang, anh Long có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, kể từ 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Đối với cháu Nguyễn Linh Giang đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy L thống nhất xác nhận không có**,** ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy L xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh Nguyễn Duy L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy L.

- Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy L có 02 con chung là cháu Nguyễn Linh Giang (nữ), sinh ngày 10/3/2005, cháu Nguyễn Mai Trang (nữ), sinh ngày 04/9/2009. Giao chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Mai Trang; kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Đối với cháu Nguyễn Linh Giang đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Duy L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Trang 3.000.000đ/tháng, kể từ 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Duy L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy L thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy L xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con, đã nộp tại Biên lai số 0011432 ngày 17/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- UBND phường H, quận H, Thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 130 quyển số 01, ngày 23/12/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Phương